

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-5-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Minh Bạch

- Bà Ngô Thị Kim Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Lê Kim T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Minh L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Lê Kim T trình bày: Chị và anh Ngô Minh L có tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 07 tháng 5 năm

2019. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Chị đã cố gắng chịu đựng để anh L có thời gian thay đổi tính tình nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy làm cho hôn nhân ngày càng trầm trọng, không có hướng khắc phục. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho, không ai quan tâm đến ai; nay tình cảm giữa chị và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Minh L

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung vì chị có chỗ ở và công việc ổn định và cháu K1 còn nhỏ nên cần ở với mẹ; mặt khác anh L làm nghề tài xế chạy xe đường dài tuyến Quảng Ngãi- thành phố Hồ Chí Minh nên không có thời gian chăm sóc con chung; khi nuôi con, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/11/2024, bị đơn anh Ngô Minh L trình bày: Anh L và chị T kết hôn năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên vẫn có một số mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không đáng kể. Nay, chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn thì khi ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Lê Kim T; cho chị T được ly hôn anh Ngô Minh L.

+ Về con chung: Giao cháu Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự chịu án phí dân sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Lê Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn anh Ngô Minh L. Trong vụ án này, bị đơn là anh L có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là chị Trần Lê Kim T và anh Ngô Minh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Lê Kim T và anh Ngô Minh L có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Lê Kim T và ý kiến của anh Ngô Minh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh L có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, nên đời sống vợ chồng không hạnh phúc; chị T và anh L đã sống ly thân nhau một thời gian, không quan tâm đến nhau; làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có hướng khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng bị đơn anh L vắng mặt không có lý do, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Bị đơn anh L cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh L không đồng ý ly hôn cũng như không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ chung sống. Tòa án nhiều lần động viên chị T về đoàn tụ chung sống với anh L nhưng chị T không đồng ý và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L. Điều đó chứng tỏ chị T không còn tình cảm với anh L. Vợ chồng không còn tôn trọng, thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; anh L, chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vì vậy, nguyên đơn chị Trần Lê Kim T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Ngô Minh L là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: Chị T và anh L có 01 con chung tên Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T và anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh, chị sống ly thân thì cháu K sống ổn định với chị T cùng với bên gia đình ngoại; anh L hành nghề lái xe khách đường dài nên ít có thời gian chăm sóc cháu K. Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, tuy cháu K chưa đủ 7 tuổi để hỏi nguyện vọng của cháu, nhưng cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cháu Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019 cho chị Trần Lê Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3] *Về tài sản chung, về nợ chung*: Chị T và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Trần Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Lê Kim T được ly hôn anh Ngô Minh L

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Gia K, sinh ngày 23/3/2019 cho chị Trần Lê Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Minh L không cấp dưỡng cho con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết anh L, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004479 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND **xã Đức Phong**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Bạch Ngô Thị Kim Ngân

Trần Thanh Sang

sự.

